

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 929/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05-8-2019

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thọ Viên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhung
2. Ông Tạ Quang Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 05/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công Ki vụ án thụ lý số 312/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về vụ việc tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3550/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thủy T, sinh năm: 1998

Địa chỉ: 184/1/1 Đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Tăng Vũ K, sinh năm: 1995

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: 1-11 Fairfield New South Wales 2165 Australia.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của bà Lê Thị Thủy T:

Bà và ông Tăng Vũ K tự nguyện kết hôn ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, vào sổ đăng ký kết hôn số 213.

Sau khi kết hôn, bà và ông K chung sống hạnh phúc ở Việt Nam được một thời gian ngắn, đến tháng 05 năm 2018, bà và ông K sang Australia sinh sống, học tập và làm việc. Thời gian sống chung thì lại phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm lối sống thường ngày, thường xuyên xảy ra cãi vã. Bà và ông K đã nhiều lần ngồi cùng nhau để cố gắng giải quyết mâu thuẫn nhưng lại không đạt được kết quả. Bà và ông K đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 đến nay. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng hàn gắn, đoàn tụ gia đình là không thể, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án được ly hôn với ông Tăng Vũ K.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có

Bị đơn là ông Tăng Vũ K trình bày:

Tại Bản tự khai của ông Tăng Vũ K đã được chứng thực chữ ký ngày 21/6/2019 tại Tổng lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội Việt Nam tại Sydney - Australia có nội dung:

Ông và bà Lê Thị Thủy T tự nguyện kết hôn Theo giấy chứng nhận kết hôn số 213 ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, ông và bà T chung sống hạnh phúc ở Việt Nam được một thời gian ngắn, đến tháng 05 năm 2018, ông và bà T sang Australia sinh sống, học tập và làm việc. Thời gian sống chung thì lại phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm lối sống thường ngày, thường xuyên xảy ra cãi vã. Ông và bà T đã nhiều lần ngồi cùng nhau để cố gắng giải quyết mâu thuẫn nhưng lại không đạt được kết quả. Ông và bà T đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 đến nay.

Nay bà T nộp đơn yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý để các bên ổn định cuộc sống riêng của mình.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Ông Tăng Vũ K có Đơn xin vắng mặt đã được chứng thực chữ ký ngày 21/6/2019 tại Tổng lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội Việt Nam tại Sydney - Australia; Bà Lê Thị Thủy T có Đơn xin vắng mặt ngày

24/6/2019 nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Thủy T có đủ căn cứ để xác định:

Quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn của Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lê Thị Thủy T và ông Tăng Vũ K vào sổ đăng ký kết hôn số 213 ngày 26 tháng 12 năm 2017 thì hôn nhân giữa bà T và ông K là hôn nhân hợp pháp.

Bà T yêu cầu được ly hôn ông Tăng Vũ K vì những mâu thuẫn bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi nên tình cảm vợ chồng không còn. Từ tháng 10 năm 2018 đến nay, bà và ông K sống ly thân và hai bên thừa nhận không có liên lạc để giải quyết bất đồng và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông Tăng Vũ K cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T.

Do mâu thuẫn, bất đồng không giải quyết được, điều kiện sống mỗi người mỗi nơi, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Thủy T để tạo điều kiện cho các bên ổn định cuộc sống riêng sau này.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Cả hai xác nhận không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm bà Lê Thị Thủy T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Khoản 1 Điều 37, Khoản 1 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Thủy T.

Quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thủy T được ly hôn với ông Tăng Vũ K.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Thủy T chịu 300.000 đồng được căn trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí số 0025823 ngày 03/6/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án xử công khai sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bà Lê Thị Thủy T nhận tổng đạt hợp lệ bản án. Đối với ông Tăng Vũ K thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Phường M, quận G, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thọ Viên